TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2020/HS-ST
Ngày: 16-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Tòng Văn Tọt**
2. Ông: **Vương Đình Hoàng**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Đỗ Mạnh Huy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*: Ông **Ngô Hoài Ngân -** Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2020/HSST, ngày 23 tháng 11 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST – HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn T;** Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1992 tại huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKNKTT: Bản B, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản B, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Quàng Văn T, sinh năm 1965 và bà Lò Thị H, sinh năm 1971; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giam, giữ từ ngày 23/10/2020 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn T: Bà Lường Thị T, sinh năm 1984; chức danh: Trợ giúp viên pháp lý. (Có mặt).

Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của Quàng Văn T được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 ngày 23/10/2020 tại nhà ở của gia đình Bản B, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên, Quàng Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,12 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Khoảng 19 giờ ngày 22/10/2020 Quàng Văn T đi bộ từ nhà lên bản Pú Nen, xã BL, huyện MA tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến đoàn đường thuộc bản Pú Nen, xã BL thì T gặp và mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ ở đâu 02 viên Methamphetamine màu hồng được gói bằng mảnh túi nilon màu xanh với giá 60.000 đồng. Sau khi mua được Methamphetamine Quàng Văn T cất giấu vào túi quần đang mặc đi về nhà. Đến khoảng 09 giờ ngày 23/10/2020 T lấy 01 viên Methamphetamine ra sử dụng bằng hình thức hít, 01 viên còn lại T cất vào túi quần đang mặc. Hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày khi T đang ở nhà thì tổ công tác Công an xã BL, huyện MA đến yêu cầu T có ma túy thì mang ra giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong thu giữ 0,12 gam Methamphetamine.

Tại biên bản niêm phong vật chứng hồi 11 giờ 25 phút ngày 23/10/2020 thì vật chứng thu giữ của Quàng Văn T là 01 viên nén màu hồng có ký hiệu WY được gói bằng mảnh túi nilon màu xanh nghi là ma túy.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng hồi 11 giờ 45 ngày 23/10/2020 thì 01 viên nén màu hồng được gói bằng mảnh túi nilon màu xanh nghi là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là: 0,12 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 945/GĐ – PC 09, ngày 02/11/2020 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Quàng Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, mục IIC, danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, hoàn lại đối tượng giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 73/CT - VKSMA, ngày 20/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Quàng Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Quàng Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 46, điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,09 gam Methamphetamine còn lại sau khi hoàn lại mẫu gửi giám định.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về

Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo là người dân tộc tiểu số và có đơn xin miễn án phí đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo Quàng Văn T.

* Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn T nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo T phạm tội nhân thân tốt khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát.

Về án phí bị cáo Quàng Văn T là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo T nhất trí nội dung bản luận cứ của người bào chữa.

Lời nói sau cùng, Quàng Văn T nhận phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Nội dung vụ án:* Hồi 10 giờ 30 ngày 23/10/2020 tại nhà ở thuộc Bản B, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên, Quàng Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,12 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản niêm phong tài liệu đồ vật và biên bản xác định khối lượng ngày 23/10/2020 và kết luận giám định số: 945/GĐ – PC 09, ngày 02/11/2020 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, cũng như biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ 40 phút ngày 23/10/2020 đối với Quàng Văn T.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Quàng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. *Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội* của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. *Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

[4]. *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo*: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện MA, tỉnh Điện Biên được bố mẹ nuôi ăn học hết lớp 9/12 thì ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình Bị cáo là một thanh niên khỏe mạnh, trụ cột trong gia đình nhưng do thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội. Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy, nên có nhân thân không tốt. Bởi vậy Hội đồng xét xử cần đưa ra mức hình phạt thật nghiêm khắc, để cải tạo giáo dục bị cáo và cũng là cơ hội để bị cáo cai nghiện ma túy. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Khi được yêu cầu thuyết phục bị cáo đã tự nguyện giao nộp ma túy nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian để bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của BLHS.

Theo khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát và luận cứ bào chữa xét thấy phù hợp nên hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[6]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7]. *Về vật chứng*: Hội đồng xét xử thấy rằng: 0,09 gam Methamphetamine là vật chứng hoàn lại sau khi gửi mẫu giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc số Methamphetamine bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ ở đâu vào ngày 22/10/2020. Quá trình điều tra không có cơ sở để làm rõ đối tượng nên HĐXX không xem xét.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo Quàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nhưng bị cáo là người dân tộc tiểu số và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9]. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Quàng Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 10 năm 2020.

2. *Vật chứng:* Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,09 gam Methamphetamine là vật chứng hoàn lại sau khi gửi mẫu giám định (*Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2020*).

3. *Án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn T.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKS tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- STP tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Lưu hs;